

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH&THCS BẾ VĂN ĐÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 29/KHCĐS-BVĐ

Đắk R'Moan, ngày 29 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số trong giáo dục năm học 2022-2023

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND thành phố Gia Nghĩa về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/11/2021 của tỉnh Ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-UBND, ngày 8/7/2022 của UBND xã Đắk R'Moan về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của tỉnh Ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ điều kiện thực tế, Trường TH&THCS Bế Văn Đàn xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm học 2022-2023, định hướng đến năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu của giai đoạn 2022-2025 nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; trọng tâm là đổi mới chỉ đạo, quản lý công việc, thực hiện các hoạt động chuyên môn trên nền tảng số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nhà trường.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Triển khai xây dựng kế hoạch, đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển đổi số đến 100% CBQL, giáo viên, học sinh.
- Nhà trường có kết nối băng rộng cáp quang tới 100% lớp học và các khu quản trị.
- 90% học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. 70% học sinh có kỹ năng tự học trên môi trường mạng và tham gia các hoạt động học trực tuyến.
- 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh...).
- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.
- Cung cấp dịch vụ thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Xây dựng CSDL về học liệu số và triển khai dạy học trực tuyến qua hệ thống bài giảng

điện tử.

- Có trang thông tin điện tử, cung cấp những thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ giáo viên, hoạt động của nhà trường và quản lý học sinh.

- Ứng dụng các phần mềm chuyên ngành theo hướng tập trung dựa trên nền tảng công nghệ số; tạo lập và kết nối liên thông dữ liệu lên các phần mềm dữ liệu của ngành.

- Điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường các môn học, bổ sung nội dung chuyển đổi số, kiến thức mới về công nghệ để học sinh được tiếp cận Internet và các nguồn thông tin và kế hoạch giáo dục nhà trường các môn học phù hợp; chương trình dạy chứng chỉ Tin học Văn phòng vào kế hoạch giáo dục nhà trường các môn Tin học.

- Học trực tuyến: 50% các cuộc họp của nhà trường và 70% các cuộc sinh hoạt của tổ chuyên môn được tổ chức trực tuyến.

- 75% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ, công việc có nội dung mật).

- Từ năm học 2022-2023, thực hiện việc quản lý kế hoạch bài dạy, kế hoạch giáo dục của 100% giáo viên trực tuyến; kế hoạch hiệu trưởng không in giấy (dùng mã quét gửi hệ thống); hội họp không dùng giấy.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển nền tảng cho Chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Nhận thức đúng bản chất Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện các hoạt động của nhà trường (*phương pháp quản lý giáo dục, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và các hoạt động giáo dục,...*) dựa trên các công nghệ số (*trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây,...*); áp dụng công nghệ thông tin hiện đại, công nghệ số vào dạy và học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, giúp người dạy và người học phát huy tối đa khả năng tư duy, sáng tạo, chủ động.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh về vai trò và lợi ích của Chuyển đổi số; triển khai cho CBQL, giáo viên, nhân viên tự nghiên cứu để hiểu về nội dung Chuyển đổi số thông qua tài liệu và các hướng dẫn qua mạng..

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, tổ chức, công dân cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do Chuyển đổi số mang lại.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo, thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, sau đó triển khai nhân rộng.

- Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, phát thanh – truyền

hình, mạng xã hội,...) để hỗ trợ phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

1.2. Xây dựng, phát triển dữ liệu số giáo dục

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (CSDL ngành, thư viện điện tử; hồ sơ điện tử,...); triển khai hệ thống Vnedu, Zalo... để trao đổi thông tin 2 chiều...

- Tham gia xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong ngành Giáo dục.

1.3. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng.
- Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

2. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tham gia đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo (các công nghệ số về dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, xây dựng bài giảng elearning...) làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục.

- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về việc triển khai chuyển đổi số trong giáo dục; ưu tiên đào tạo qua mạng hoặc kết hợp đào tạo qua mạng, đủ năng lực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên nòng cốt cấp trường để triển khai các nội dung chuyển đổi số.

3. Phát triển xã hội số trong ngành Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin giáo dục, nền tảng học tập trực tuyến... dựa trên nền tảng mạng xã hội, cổng thông tin điện tử (tra cứu thông tin kết quả học tập, rèn luyện học sinh;...).

4. Nâng cao chất lượng dạy và học môn Tin học tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0

- Điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường các môn học, bổ sung nội dung chuyển đổi số, kiến thức mới về công nghệ để học sinh được tiếp cận: Internet kết nối vạn vật (IoT), robot thông minh, phương tiện tự hành (xe tự lái), công nghệ in 3D, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ nano, công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo,... vào kế hoạch giáo dục nhà trường các môn học phù hợp.

- Môn Tin học: Học sinh đảm bảo yêu cầu cần đạt cơ bản và khung năng lực số theo yêu cầu cấp học.

- Nâng cao chất lượng, số lượng học sinh dự thi học sinh giỏi môn Tin học; tích cực tham gia các cuộc thi, sân chơi tri thức đối với môn Tin học, giáo dục STEM, STEAM.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị

- Nâng cấp đường truyền internet, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng phục vụ cho ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học, đảm bảo tiêu chuẩn tối thiểu theo yêu cầu về ứng dụng CNTT mức cơ bản.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng; bổ sung, thay thế trang thiết bị phục vụ cho ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học (phòng máy tính, bảng tương tác thông minh, máy chiếu, máy in, máy ảnh, ...); xây dựng giáo dục thông minh (trong quản lý giáo dục, trong hỗ trợ hoạt động dạy và học đáp ứng các yêu cầu về quản lý tập trung, giám sát, liên thông giữa các bộ phận trong đơn vị); đầu tư phòng học trải nghiệm sáng tạo STEM, giáo dục trải nghiệm sáng tạo và nghiên cứu khoa học.

III. HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỒ SƠ, TẠO MÃ QUÉT CODE CHO GIÁO VIÊN

1. Thực hiện công tác tập huấn cho toàn thể giáo viên, công nhân viên

Hiệu trưởng nhà trường chủ trì tập huấn hướng dẫn giáo viên trong nhà trường thực hiện công tác tạo mã code tải văn bản, hồ sơ và tài liệu học tập.

2. Hướng dẫn PHHS và người dân truy cập các văn bản, thủ tục hành chính trong việc giải quyết các thủ tục.

Bước đầu chưa quen các văn bản triển khai có thể tạo mã code một bên để truy cập thông tin tuy nhiên đến 30/12/2022 toàn thể văn bản không in ra mà dùng mã code truy cập.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối theo từng năm.

- Sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân để thực hiện chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xây dựng kế hoạch chi tiết những việc cần thực hiện trong năm học 2022-2023 và xây dựng các nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và từng năm học của đơn vị.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục – đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Tiếp nhận quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất thiết bị và nguồn kinh phí được giao hằng năm. Đẩy mạnh việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ đặc biệt là đội ngũ có chuyên sâu về chuyển đổi số và giáo dục STEM.

- Bộ phận công nghệ thông tin hướng dẫn truy cập tài liệu, văn bản qua mã code.

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2022-2023, định hướng đến năm 2025 của trường TH&THCS Bé Văn Đàn, yêu cầu các các tổ chức đoàn thể, cá nhân, các bộ phận có liên quan trong nhà trường căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- PGDD& (báo cáo);
- UBND xã Đắk R'Moan (biết);
- Chi bộ, HT (chỉ đạo);
- Ban ĐD CMHS (để biết);
- Phụ trách lạo động (thực hiện);
- Lưu VT, HSKĐ.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hương